

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG TÍN  
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HSST  
Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lương Văn Hùng  
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng T Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 16/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lư Văn D** - Sinh năm 1996, tại Lào Cai; ĐKNKTT và trú tại: thôn N 4, xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lư Văn I và bà Lư Thị P; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 29/8/2016, TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2017. Ngày 13/3/2019, TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2019 (chưa xóa án).(Danh chỉ bản số 274 do công an huyện Thường Tín L ngày 03/8/2021); Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/8/2021, tạm giam ngày 11/8/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: cụm 6, thôn H, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 10 năm 2020, Lư Văn D đến làm thuê tại ga ra ô tô “Hải Yến” của anh Nguyễn Quốc H1 tại thôn V1, xã V2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc, D ở cùng anh Ngô Đại L là người làm thuê cùng D tại thôn V1, xã V2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trong thời gian ở tại đây, D quan sát thấy chị Trần Thị Minh T có đi một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 29Y5-375.36 thường xuyên dựng sân nhà anh L, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Đến giữa tháng 10 năm 2020, D nghỉ việc tại ga ra ô tô “Hải Yến” và bỏ đi sống ở nơi khác. Do không có phương tiện đi lại nên D đã nảy sinh ý định quay lại trộm cắp chiếc xe máy của chị T. Khoảng 23 giờ ngày 16/10/2020, D thuê xe ôm từ khu vực Mỹ Đình, thành phố Hà Nội đến nhà anh L. D quan sát thấy cổng khóa, trong nhà tắt đèn. D trèo qua cổng rồi đi vào trong nhà anh L tìm chìa khóa ở cầu thang tầng một mang ra mở cổng và dắt xe máy nhãn hiệu Honda Vision ra đến đầu ngõ nổ máy và điều khiển xe đi. Trên đường đi, D tháo biển kiểm soát xe máy vớt ở ven đường. Sau đó, D đến khu vực bến xe Mỹ Đình đón xe khách gửi xe máy trên găm xe khách về thôn N 4, xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. D lên mạng xã hội đặt mua của một người không quen biết một BKS: 29F1-075.11 và lắp vào xe Honda Vision để sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, khi D đang dừng xe máy trên tuyến đường Cách mạng tháng 8 thuộc địa phận tổ dân phố Phú Cường 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra hình sự- Công an huyện Bảo Thắng kiểm tra, L biên bản và đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 29F1-075.11, số khung 5809EY536961, số máy JF58E0422757, xe không có gương chiếu hậu; thu trong cốp xe 01 đôi gương chiếu hậu màu đen; 01 chùm chìa khóa

gồm 04 chìa, trong đó 01 chìa khóa của xe máy Honda Vision và 03 chìa khóa kim loại của D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Tín kết luận:

*01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS: 29Y5-37536, số khung 5809EY536961, số máy JF58E0422757, đưa vào sử dụng mới từ tháng 4 năm 2016, trị giá: 20.000.000 đồng. Giá trị tài sản trưng cầu định giá: 20.000.000 đồng.*

Tại bản kết luận giám định số 6495/KL-PC09-DD3 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận:

*Xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29F1-075.11 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJF5809EY536961 và số máy: JF58E-0422757 là số nguyên thủy.*

*Không giám định biển kiểm soát: 29F1-075.11 do không có mẫu so sánh.*

**Tại bản cáo trạng** số 100/CT-VKSTT ngày 26/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Lư Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:**

+Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Đối với 03 chìa khóa bằng kim loại là đồ vật của bị cáo không có giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu xin lại.

+Chị T: chị đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và 01 chìa khóa xe máy do Cơ quan điều tra trả lại, chị không có yêu cầu đề nghị gì.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Lư Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị Minh T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

- Về vật chứng: 01 biển kiểm soát 29F1-075.11 và 03 chìa khóa bằng kim loại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/10/2021, tại thôn V1, xã V2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Lư Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29Y5-375.36, số khung: RLHJF5809EY536961 và số máy: JF58E-0422757 của chị Trần Thị Minh T. Tại bản kết luận định giá tài sản, trị giá chiếc xe là 20.000.000 đồng. Lư Văn D có 02 tiền án, tiền án năm 2019 về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm. Hành vi phạm tội ngày 16/10/2020 của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53- Bộ luật hình sự “*đã tái phạm chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*”. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản thể hiện bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa khuyết điểm. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29Y5-375.36 và 01 chìa khóa xe máy, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trần Thị Minh T. Chị T đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì. Như vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+01 biển kiểm soát 29F1-075.11 là của bị cáo mua trên mạng xã hội không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+03 chìa khóa bằng kim loại: là đồ vật của bị cáo và bị cáo không yêu cầu xin lại do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo pH1 chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

**1. Về tội danh:** Tuyên bố Lư Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt Lư Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 29F1-075.11 và 03 chìa khóa bằng kim loại (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2021).

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Trần Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**7. Về việc thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu HSVA, VP.

**Trần Thị Thu Hiền**



